

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Cường và bà Đỗ Thị Bích Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân V – tên gọi khác: Không; sinh năm 1960, tại AL, Hải Phòng; nơi cư trú: thôn C, xã A, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân X (Liệt sĩ) và bà Mai Thị Z (đã chết); vợ Đào Thị U; có 01 con sinh năm 1984.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 21/3/1997, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 16 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”.

- Ngày 17/02/1998, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp với 16 năm tù của Bản án ngày 21/3/1997, Lê Xuân V phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là tù chung thân.

Bị bắt quả tang ngày 14/3/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiên Yên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn P. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn Tr. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2019, Lê Xuân V có hành vi vận chuyển 35 kg pháo nổ cho đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch địa chỉ) từ huyện Hải Hà về bến xe Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến Km 197, Quốc lộ 18, thuộc xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh thì bị Tổ tuần tra kiểm soát thuộc đội tuần tra kiểm soát giao thông số 3 Phòng cảnh sát giao thông (viết tắt là: đội TTKSGT số 3 phòng CSGT) Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tang vật thu giữ gồm:

01 túi vải bạt màu đen chấm bi kích thước (50x15x35) cm; 01 túi vải bạt màu xanh kích thước (65x20x35) cm; 20 bánh hình trụ kích thước (24x06) cm, bên ngoài bọc giấy đỏ - vàng, có in chữ Trung Quốc nghi là pháo nổ có tổng trọng lượng là 35 kg; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có vỏ màu đen - đỏ, gắn sim số 0328.364.272 và 02 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1377/C09-P2 ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ, khối lượng là 35 kg (ba mươi lăm kilôgam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân V khai nhận: ngày 13/3/2019 Lê Xuân V ra Móng Cái để gặp Hùng (không rõ lai lịch địa chỉ) đưa đi làm, khi đến Móng Cái thì không gặp được Hùng mà gặp Tuấn (không rõ lai lịch địa chỉ), Tuấn có nhờ V chuyển hộ 02 túi đồ về thành phố Hạ Long vào ngày 14/3/2019 và hẹn gặp V ở đoạn đường đi qua Km15, thuộc địa phận thành phố Móng Cái. Đến ngày 14/3/2019 Vân đến điểm hẹn, thì gặp Tuấn trên xe ô tô bốn chỗ, lúc này trên xe có Tuấn và một người lái xe, Tuấn nhờ Vân cầm giúp Tuấn 02 túi xách vải bạt, trong đó 01 túi xách vải bạt màu đen chấm bi có kích thước (50x15x35) cm và 01 túi xách vải bạt màu xanh có kích thước (65x20x35) cm có chứa pháo về “Bến xe Bãi Cháy sẽ có người ra nhận” và đưa cho Vân 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền uống nước. V đồng ý vận chuyển hộ cho Tuấn số pháo trên, Tuấn bảo người lái xe điều khiển xe về hướng Hạ Long khi nào gặp xe khách thì bắt xe cho Vân sang xe đó để đi tiếp. Khi xe ô tô chở Tuấn và V đến khu vực Cầu Mới thuộc xã Quảng Minh, huyện Hải Hà thì bắt được xe ô tô khách biển kiểm soát (viết tắt là: BKS) 15B-036.14, khi xe ô tô khách dừng lại V xuống xe và xách 02 túi vải bạt để vào cốp phía sau hàng ghế cuối của xe ô tô khách BKS 15B-036.14. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, xe ô tô khách BKS 15B-036.14 khi đến Km 197, Quốc lộ 18, thuộc xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh thì bị đội TTKSGT số 3 phòng CSGT tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có vỏ màu đen - đỏ, gắn sim số 0328.364.272 mà Cơ quan điều tra thu giữ V không dùng để liên lạc vào việc vận chuyển pháo. Mục đích bị cáo nhận vận chuyển 02 túi xách bên trong có chứa pháo

nổ là do được Tuấn nhờ, bị cáo chỉ hộ Tuấn, không có mục đích lấy tiền công vận chuyển. Đối với 02 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc nhận vận chuyển 02 túi xách chứa pháo nổ do Tuấn tự cho bị cáo để uống nước. Thừa nhận giữa hành vi bị cáo nhận vận chuyển 02 túi xách bên trong chứa pháo nổ cho Tuấn với việc Tuấn đưa cho bị cáo 02 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng là có mối quan hệ nhân quả với nhau, từ việc bị cáo nhận vận chuyển 02 túi xách bên trong chứa pháo nổ cho Tuấn mới dẫn đến việc Tuấn cho bị cáo số tiền trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn P và anh Đinh Văn Tr đều vắng mặt tại phiên tòa, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh P và anh Tr có lời khai nội dung giống nhau thể hiện: Sáng ngày 14/3/2019 anh P là người điều khiển xe ô tô khách BKS 15B-036.14 chạy tuyến Móng Cái – Hải Phòng, phụ xe là anh Tr. Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 14/3/2019 khi đi đến khu vực Cầu Mới thuộc địa phận xã Quảng Minh, huyện Hải Hà thì có xe ô tô con loại bốn chỗ nháy đèn, anh P cho dừng xe, có anh Lê Xuân V xách theo 02 túi hành lý chuyển lên xe ô tô khách của anh P. Khi đến khu vực huyện Tiên Yên bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính phát hiện phía sau xe hàng ghế cuối có vật chứng như trên, V thừa nhận số vật chứng đó là của mình là pháo nổ, V vận chuyển từ Hải Hà về Hạ Long. Hai anh P và Tr không quen biết với V, việc V mang pháo nổ lên xe hai anh đều không biết, không kiểm tra 02 túi V mang theo, xe ô tô 04 chỗ chở V màu xám, không rõ biển số, loại xe.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTY ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố Lê Xuân V về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Xuân V từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/3/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 tờ tiền polimer mệnh giá 500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có vỏ màu đen – đỏ, gắn sim số 0328.364.272 (đã qua sử dụng)

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng các anh Nguyễn Văn P và Đinh Văn Tr; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản ảnh vật chứng; kết luận giám định số 1377/C09-P2 ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và Cáo trạng số 09/CT-VKSTY ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/3/2019, Lê Xuân V có hành vi vận chuyển 02 túi xách bên trong có 20 bánh pháo pháo nổ, với tổng trọng lượng 35kg (ba mươi lăm kilôgam) cho đối tượng Tuấn (không rõ lai lịch địa chỉ) tại Km 197, Quốc lộ 18, thuộc xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh thì bị Tổ tuần tra kiểm soát thuộc đội TTKSGT số 3 Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Xuân V đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tiên Yên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ về những điều cấm của pháp luật, đối với hành vi nêu trên nhưng bị cáo vẫn vi phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/3/1997, bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 16 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa”; ngày 17/02/1998 bị cáo bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao đưa ra xét xử về hành vi phạm tội trước khi có bản án đang chấp hành, tại Bản án (ngày 17/02/1998) đã tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là tù chung thân. Ngày 05/01/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính của 02 Bản án. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự của 02 Bản án trên, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý, nên lần phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là con Liệt sĩ và trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Xuân Vân ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lê Xuân Vân là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không giữ chức vụ gì, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo khai nhận: sau khi bị cáo nhận 02 túi xách bên trong chứa pháo nổ, thì đối tượng Tuấn đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng để uống nước. Mặc dù, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vân không thừa nhận mục đích nhận vận chuyển pháo nổ để lấy tiền công vận chuyển nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo và đối tượng Tuấn không có quan hệ gì; bị cáo nhận thức được hành vi là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng cố tình thực hiện; mặt khác: hành vi nhận vận chuyển 02 túi xách bên trong có chứa pháo nổ với việc Tuấn đưa cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng để uống nước có mối quan hệ nhân quả với nhau, từ việc bị cáo nhận vận chuyển 02 túi xách bên trong chứa pháo nổ cho Tuấn mới dẫn đến việc Tuấn cho bị cáo số tiền trên; tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận số tiền Tuấn cho, là tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc thực hiện tội phạm. Do vậy cần xác định đây là tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 túi vải bạt màu đen chàm bị kích thước (50x15x35) cm; 01 túi vải bạt màu xanh kích thước (65x20x35) cm; 20 bánh pháo nổ có tổng khối lượng là 35 kg được phát hiện tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/3/2019. Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã hoàn trả lại mẫu vật sau khi trích 3,8 kg pháo để giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã tiêu hủy, nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo là con Liệt sỹ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Đối với ngày tháng năm sinh của bị cáo Lê Xuân Vân, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã tiến hành xác minh và tra cứu dữ liệu, chỉ xác định được năm sinh của bị cáo Lê Xuân Vân – sinh năm 1960.

- Đối với đối tượng tên Tuấn là người nhờ Vân vận chuyển pháo và người đàn ông lái xe cho Tuấn do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không đủ cơ sở xử lý.

- Đối với các anh Nguyễn Văn Phi và Đinh Văn Trường là lái xe, phụ xe ô tô khách BKS 15B-036.14, không biết bị cáo Vân vận chuyển pháo nổ trên xe ô tô, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/3/2019).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 (hai) tờ tiền polimer mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có vỏ màu đen – đỏ, gắn sim số 0328.364.272 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13/CCTHADS-BB ngày 06/6/2019 giữa Công an huyện Tiên Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên).

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Xuân Vân không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn

